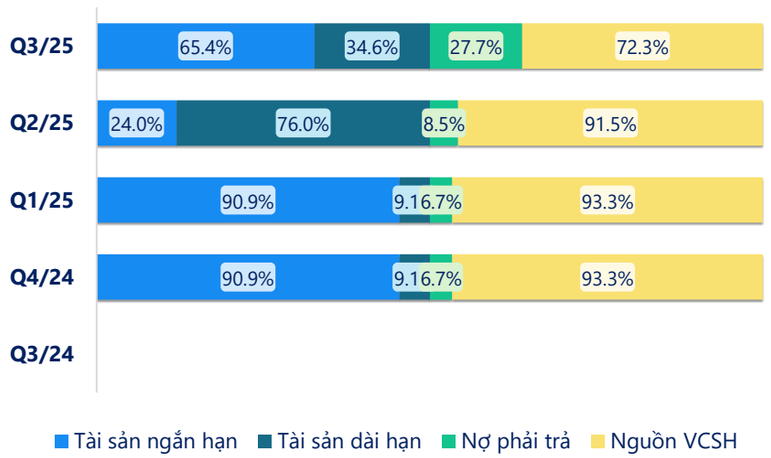
FireAnt

CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	1,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	600
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	65,765
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

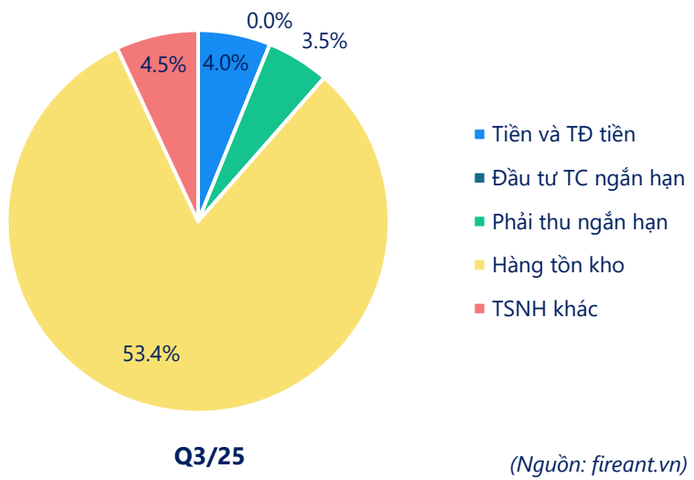
	YTD	1T	3T	6T
DCS	22.2%	10.0%	10.0%	0.0%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%

Cơ cấu Tổng tài sản



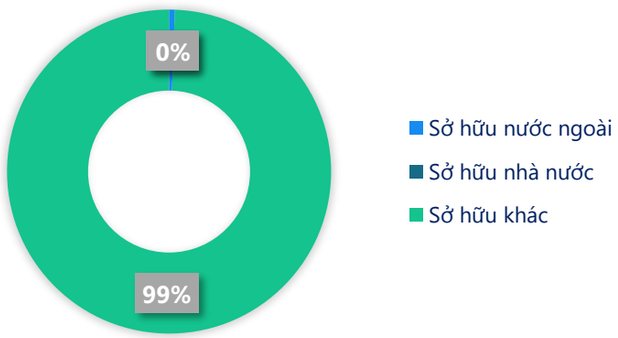
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



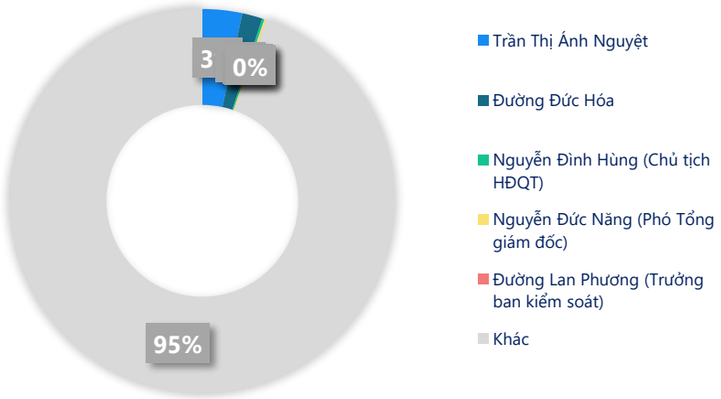
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



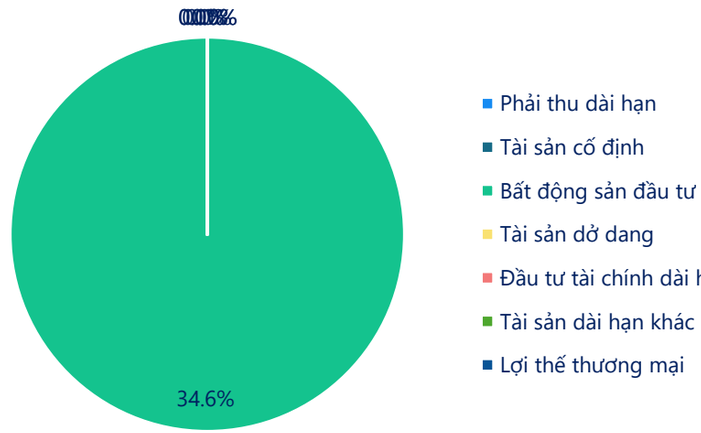
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

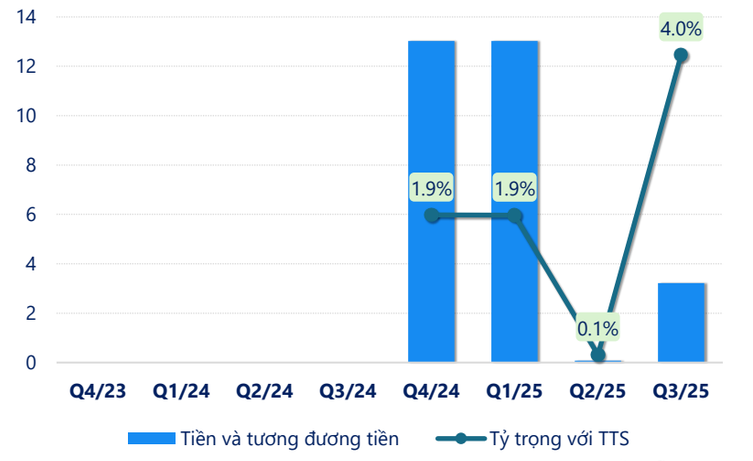


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

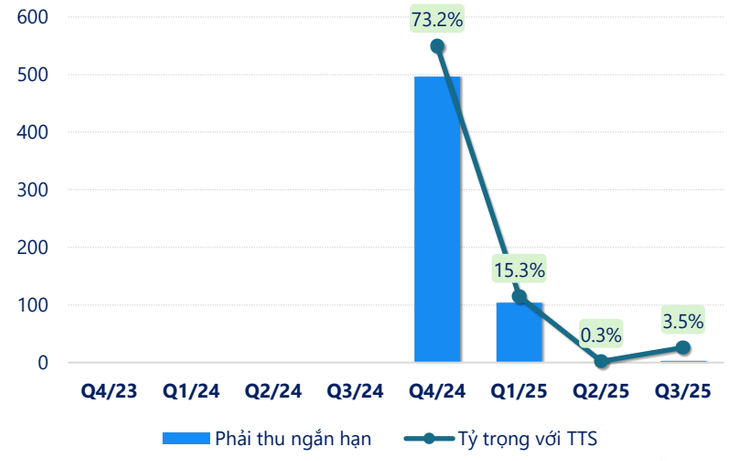
CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Tiền và tương đương tiền



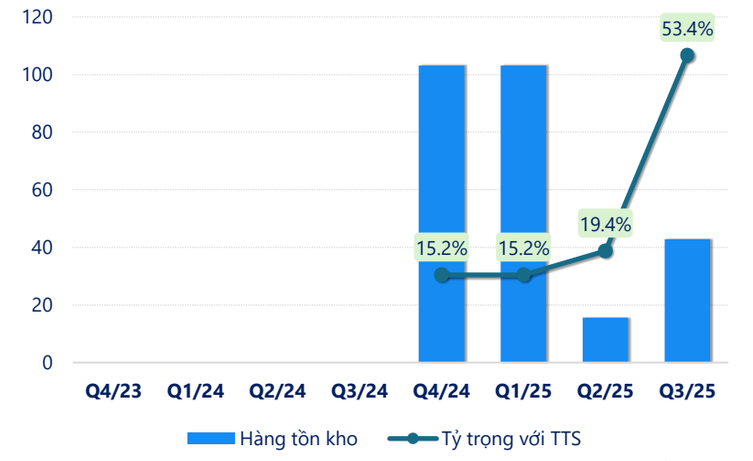
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



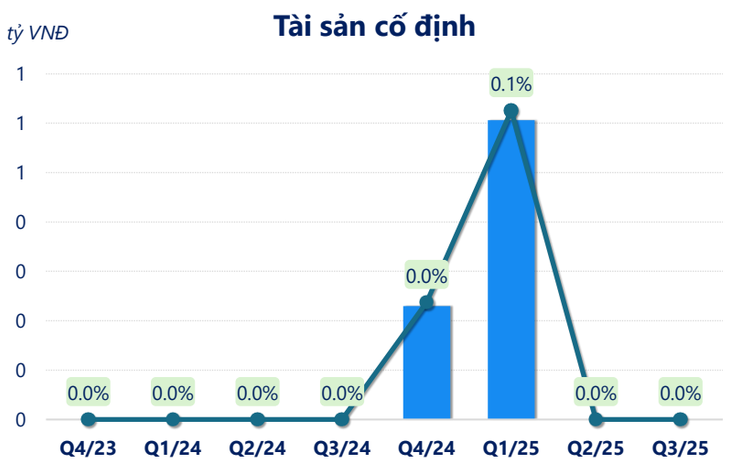
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



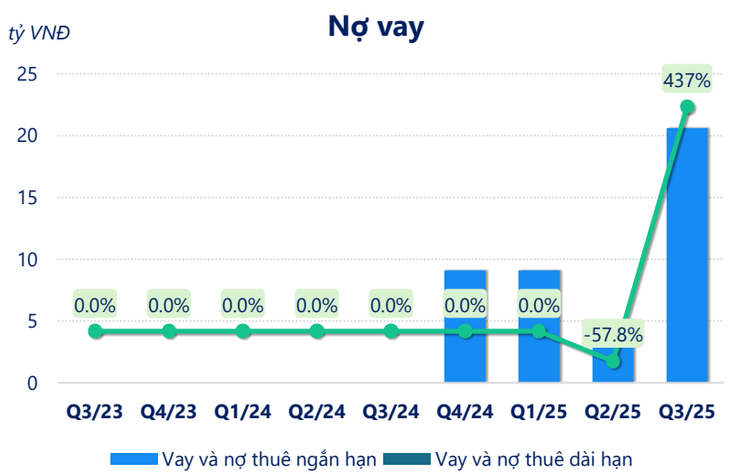
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



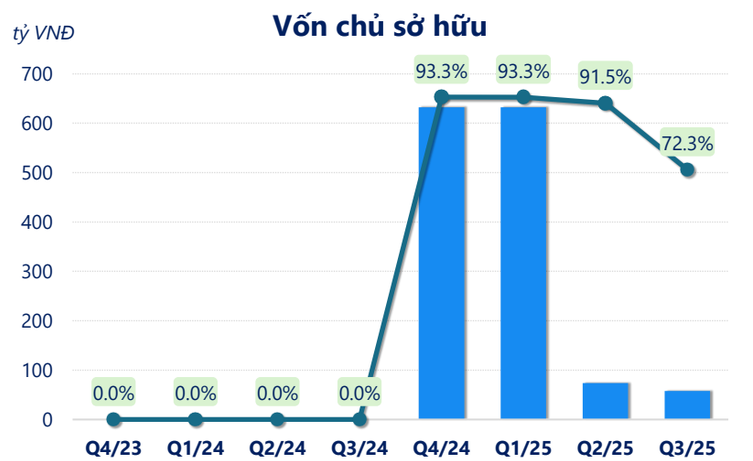
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

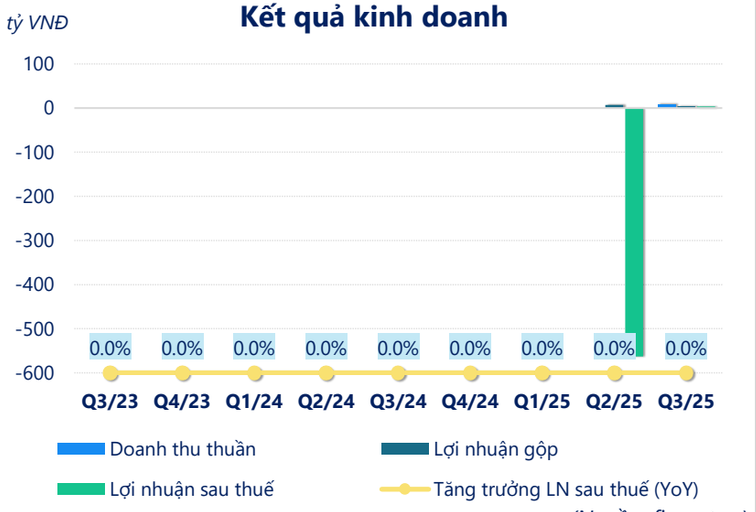


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

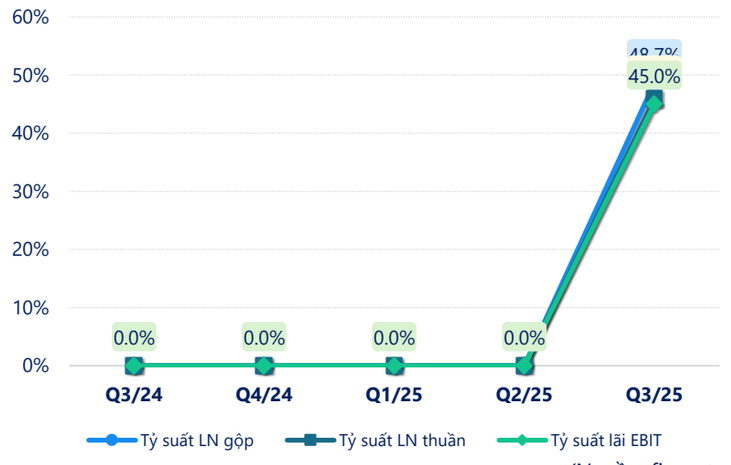
CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Kết quả kinh doanh



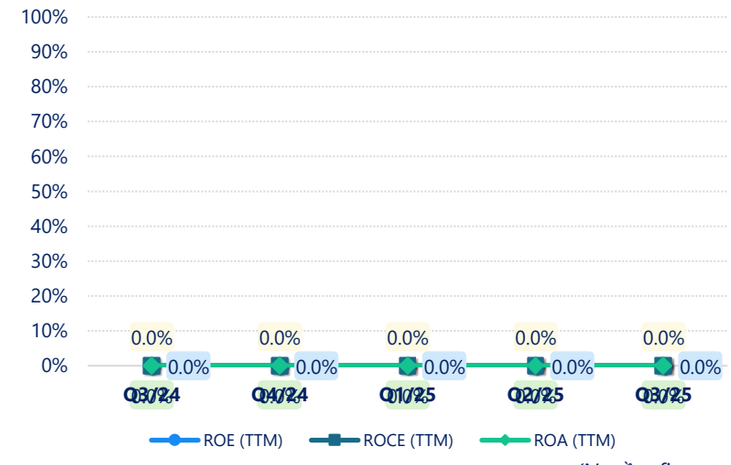
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



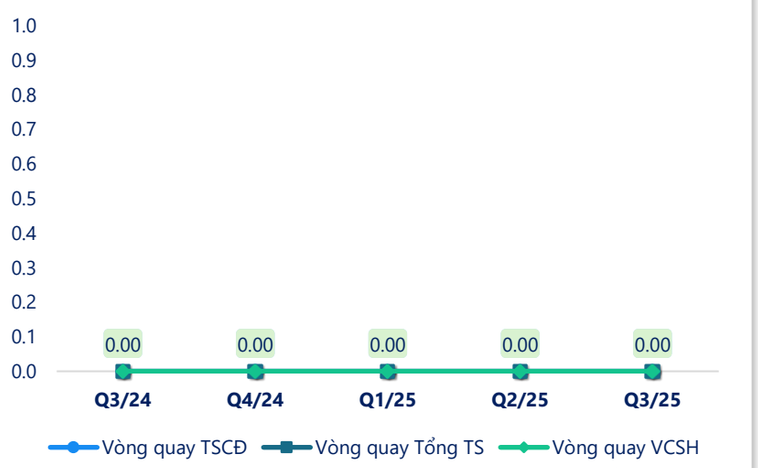
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



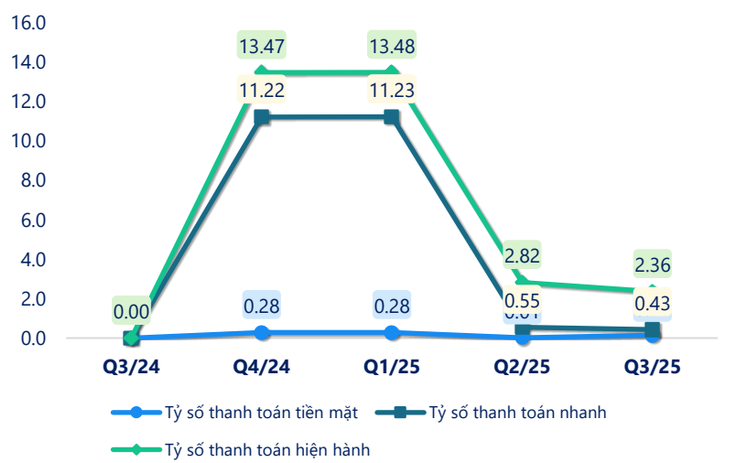
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



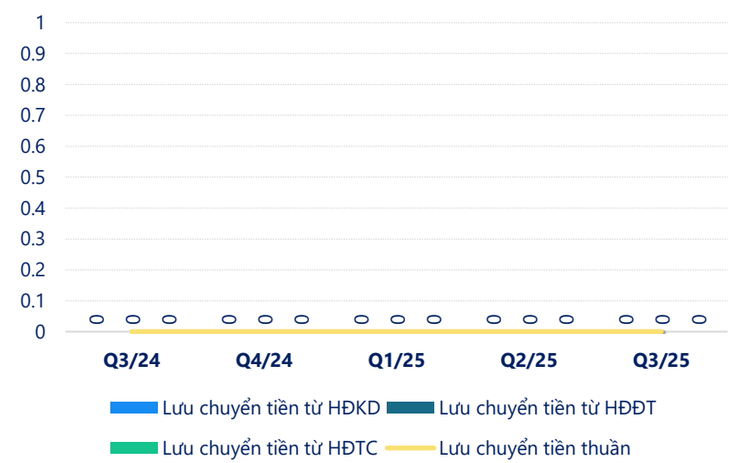
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**80.3**	**678**	**-88.2%**
Tài sản ngắn hạn	52.5	616	-91.5%
Tiền và tương đương tiền	3.22	13.0	-75.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	2.80	496	-99.4%
Hàng tồn kho	42.8	103	-58.5%
Tài sản ngắn hạn khác	3.65	3.76	-2.9%
Tài sản dài hạn	**27.8**	**61.7**	**-55.0%**
Phải thu dài hạn	0	0.50	-100%
Tài sản cố định	0	0.23	-100%
Bất động sản đầu tư	27.8	27.8	0.0%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	33.3	-100%
Tài sản dài hạn khác	**0**	**0**	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	22.2	45.7	-51.3%
Nợ ngắn hạn	**22.2**	**45.7**	**-51.3%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	20.6	9.10	126%
Phải trả người bán ngắn hạn	1.36	26.0	-94.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**58.0**	**632**	**-90.8%**
Vốn chủ sở hữu	**58.0**	**632**	**-90.8%**
Vốn điều lệ	603	603	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần			0	0	8.91
Giá vốn hàng bán			0	-7.04	4.57
Lợi nhuận gộp			0	7.04	4.34
Doanh thu HĐTC			0	0.00	0.00
Chi phí TC			0	0	0
Chi phí lãi vay			0	0	0
LN trong công ty LKLD			0	0	0
Chi phí bán hàng			0	0	0
Chi phí QLDN			0	-2.78	0.25
LN thuần từ HĐKD			0	9.83	4.09
Lợi nhuận khác			0	-573	-0.08
LN trước thuế			0	-563	4.01
Lợi nhuận sau thuế			0	-563	4.01
LNST của CĐ cty mẹ			0	-563	4.01

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	13.0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	13.0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic